

Bản án số: 101 /2018/HN&GD-ST
Ngày: 27/4/2018
V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Thế Huân

2. Bà Trần Thị Hoa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Hoàng Hoá: Không tham gia.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24 /2018/QĐXX-ST ngày 16/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn T- sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X- sinh năm 1991

Đều cùng địa chỉ: Thôn 13, xã C, huyện H, tỉnh T.

Tại phiên toà vắng mặt anh T và chị X.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27/2/2018, bản tự khai ngày 09/3/2018, trong quá trình tố tụng nguyên đơn là anh Cao Văn T đã khai: giữa anh và chị Nguyễn Thị X- sinh năm 1991, có địa chỉ ở thôn 13, xã C, huyện H, tỉnh T có thời gian tìm hiểu rồi tự nguyện kết hôn, được UBND xã Hoàng L cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 27/2/2015. Sau ngày cưới cuộc sống vợ chồng bình thường, hạnh phúc thì đột nhiên tháng 8/2015 tức là sau ngày cưới khoảng 05 tháng cô X bỏ về nhà mẹ đẻ ở, không cho tôi biết lý do; Tôi có nói chuyện rồi khuyên cô ấy nhưng cô ấy không về sau đó đi làm, cũng không

cho tôi biết địa chỉ cũng không liên lạc với tôi. Tôi đã đợi cô ấy đến nay là gần 3 năm, cô ấy vẫn không quay về và vẫn giữ im lặng với tôi. Tôi xét thấy không thể tiếp tục cuộc sống như thế này mãi được, nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết để tôi được ly hôn với cô Nguyễn Thị X.

Về con chung: Chúng tôi chưa có con chung, khi cô X bỏ đi cũng không có thai nghén gì.

Về tài sản: Thời gian ở với nhau quá ngắn nên chúng tôi chưa tạo lập được tài sản gì chung, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi Tòa án tổng đạt giấy triệu tập cho chị Nguyễn Thị X, chị X không có mặt tại Tòa án để làm việc mà mẹ đẻ của chị là bà Lê Thị M đã xin được trình bày: Con gái tôi là Nguyễn Thị X có kết hôn với anh Cao Văn T- sinh năm 1989 quê thôn N, xã L, huyện H, tỉnh T, là do các cháu hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã L cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 27/2/2015. Sau ngày cưới không biết hai cháu chung sống có hạnh phúc không nhưng được 05 tháng thì cháu bỏ đi đến 05 tháng sau cháu mới về nhà tôi ở, ở được hai ngày thì xin đi làm, cháu có nói là ra Hà nội làm. Từ đó đến nay là cháu cứ đi về như vậy và liên lạc bằng điện thoại, cũng không cho gia đình biết đang làm gì và ở đâu; Hiện nay chồng cháu là Cao Văn T đã làm đơn xin ly hôn cháu X tại Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, gia đình xin được có ý kiến như sau: Vì mâu thuẫn gia đình nên X bỏ đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về và liên lạc về. Sau khi nhận được giấy triệu tập của Tòa án gia đình cũng có thông tin cho X biết và X nói là chấp nhận để Tòa án xử cho ly hôn, X không về Tòa án Hoàng Hóa, nếu có về thì chỉ về nhà thôi. Từ ngày X đi làm ăn đến nay cũng là lúc vợ chồng ly thân được 3 năm, nếu các cháu xét thấy không ở được với nhau mà làm đơn ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho các cháu được ly hôn, mọi thủ tục pháp lý gia đình chịu trách nhiệm thông báo cho cháu biết nội dung. Chúng tôi được biết các cháu chưa có con chung và khi X đi cũng không thai nghén gì với anh T. Còn về tài sản: Tôi được biết các cháu không có tài sản gì chung.

Sau khi được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông qua gia đình chị X đã biết được nội dung, thời gian, địa điểm làm việc của tòa án nhưng không đến tham gia phiên tòa, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa ngày 30/3/2018. Lần triệu tập này chị X tiếp tục không có mặt. Anh T làm đơn xin được xét xử vắng mặt, nên HĐXX xử vắng mặt cả hai bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị X là bị đơn trong vụ án này, chị được biết nguyên đơn là anh Cao Văn T làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị tại TAND huyện Hoàng Hóa, nhưng chị không có mặt và không cho Tòa án biết địa chỉ cụ thể để làm việc mà thông qua gia đình, chị xin được giải quyết vắng mặt. Gia đình chị là nơi cư trú cuối cùng với chị đều cam đoan nhận các văn bản thông báo của Tòa án, giao tận tay chị nhưng chị biết rõ nội dung và có ý để mặc cho Tòa án giải quyết. Tòa án nhận định bị đơn biết rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng cố tình dấu địa chỉ.

Tại phiên tòa ngày 30/3/2018, chị X được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 HĐXX hoãn phiên tòa; Tại phiên tòa hôm nay, chị X tiếp tục vắng mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX cứ điểm b khoản 2 Điều 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xử vắng tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

Về Hôn nhân: Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị X kết hôn tự nguyện, được cấp giấy CNĐKKH như vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Do thời gian tìm hiểu để dẫn đến hôn nhân quá ngắn ngủi, nên ngay sau khi cưới cuộc sống vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, từ chỗ bất đồng quan điểm sống, dẫn đến ở mỗi người cái tôi quá lớn, ở với nhau được 05 tháng thì chị X bỏ nhà chồng đi, đi được 05 tháng thì quay về nhà mẹ đẻ ở, rồi được vài ngày sau lại đi. Đến nay hai bên đã ly thân được 03 năm, chị X vẫn không quay về nên anh T làm đơn xin ly hôn, Chị X biết rõ và cố tình không có mặt để giải quyết mà thông qua gia đình, bày tỏ nguyện vọng đồng ý ly hôn với anh T. Như vậy HĐXX nhận định, mối quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị X đã trầm trọng, cần thiết phải xử để anh T được ly hôn chị X là đúng với điều kiện thực trạng hôn nhân của hai người hiện nay.

Về con và tài sản: Miễn xét.

[3] Về án phí: Anh Cao Văn T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

****Xử***

- Về hôn nhân: Anh Cao Văn T được ly hôn Nguyễn Thị X.

Án phí: Anh Cao Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hoá theo biên lai thu số AA/2017/ 0002514 ngày 1/37/2017.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Cao Văn T và chị Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- Thi hành án Hh
- UBND xã
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa**

đa ký

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Thư

Lê Thanh Bình

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận

- *Toà án nhân dân Tỉnh*
- *Viện kiểm sát HH*
- *Thị hành án HH*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà**

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Tâm

Trịnh Thị Quế

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Quế

Nguyễn Thị Lữ

Lê Thị Phương Thanh

